

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 191 /STP-PBGDPL

Đồng Nai, ngày 21 tháng 01 năm 2019

V/v đề nghị báo cáo thống kê kết quả năm chính thức về công tác PBGDPL.

Kính gửi: - Các Sở, ban, ngành, đoàn thể, doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh;
- Phòng Tư pháp các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa.

Thực hiện Thông tư số 04/2016/TT-BTP ngày 03/03/2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định một số nội dung về hoạt động thống kê của ngành Tư pháp.

Đề tổng hợp, báo cáo năm chính thức theo quy định của Thông tư 04/2016/TT-BTP đảm bảo tính chính xác, đồng bộ trong rà soát, tổng hợp các số liệu về phổ biến, giáo dục pháp luật, Sở Tư pháp đề nghị:

- Các sở, ban, ngành, đoàn thể, các doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh thực hiện thống kê các số liệu theo biểu mẫu số 09c/BTP/PBGDPL được ban hành kèm theo Thông tư số 04/2016/TT-BTP ngày 03/03/2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

- Phòng Tư pháp các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa báo cáo theo các biểu mẫu 09b/BTP/PBGDPL, 10a/BTP/PBGDPL, 11c/BTP/PBGDPL/HGCS, 12c/BTP/PBGDPL/HGCS kèm theo Thông tư số 04/2016/TT-BTP ngày 03/03/2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

Số liệu báo cáo thống kê năm chính thức theo các biểu mẫu trên là số liệu thực tế tính từ ngày 01/01/2018 đến hết ngày 31/12/2018.

Các sở, ban, ngành, đoàn thể, doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh, Phòng Tư pháp các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa gửi các biểu mẫu thống kê về Sở Tư pháp và đồng thời qua hộp thư điện tử donghoa105@gmail.com trước ngày **15/02/2018** để kịp tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Tư pháp theo quy định.

Đề nghị các cơ quan, đơn vị truy cập trang thông tin điện tử Sở Tư pháp tại địa chỉ <http://stp.dongnai.gov.vn> tại mục Văn bản pháp quy để tải Công văn và biểu mẫu đính kèm./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Chủ tịch HĐPHPBGDPL tỉnh (b/c);
- UBND các huyện, TXLK, TPBH;
- Trang Thông tin điện tử của Sở;
- Lưu: VT, PBGDPL.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Ngô Văn Toàn

Biểu số: 09b/BTP/PBGDPL

Ban hành theo Thông tư số 04/2016/TT-BTP

ngày 03/3/2016

Ngày nhận báo cáo (BC):

BC năm: Ngày 18 tháng 11 hàng năm

BC năm chính thức: Ngày 15 tháng 02 năm sau

SỐ TUYÊN TRUYỀN VIÊN PHÁP LUẬT VÀ BÁO CÁO VIÊN PHÁP LUẬT TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN

(Năm)

(Từ ngày.....tháng.....năm.....

Đến ngày.....tháng.....năm.....)

Đơn vị báo cáo:

Phòng Tư pháp

Đơn vị nhận báo cáo:

- Sở Tư pháp

- Ủy ban nhân dân huyện/ quận/thị xã/thành phố (thuộc tỉnh)

Đơn vị tính: người

	Số tuyên truyền viên pháp luật cấp xã				Số báo cáo viên pháp luật cấp huyện			
	Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó		
		Số người dân tộc thiểu số	Số người có trình độ chuyên môn Luật	Số người được bồi dưỡng nghiệp vụ, kiến thức pháp luật		Số người dân tộc thiểu số	Số người có trình độ chuyên môn Luật	Số người được bồi dưỡng nghiệp vụ, kiến thức pháp luật
A	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
Tổng số trên địa bàn huyện								
I. Tại cấp huyện	-	-	-	-				
II. Tại cấp xã					-	-	-	-
Tên xã.....					-	-	-	-
Tên xã.....					-	-	-	-
Tên xã.....					-	-	-	-

- Số liệu ước tính: 02 tháng đối với báo cáo năm

- Số liệu ước tính Cột 1:.....; Cột 5.....

Người lập biểu

(Ký, ghi rõ họ, tên)

Người kiểm tra

(Ký, ghi rõ họ, tên, chức vụ)

..., ngày..... tháng..... năm.....

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ, tên)

Biểu số: 09c/BTP/PBGDPL

Ban hành theo Thông tư số 04/2016/TT-BTP
ngày 03/3/2016

Ngày nhận báo cáo (BC):

BC 6 tháng: Ngày 16 tháng 6 hàng năm

BC năm: Ngày 18 tháng 11 hàng năm

BC năm chính thức: Ngày 15 tháng 02 năm sau

**TÌNH HÌNH TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT (PBGDPL)
TẠI CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC THUỘC TỈNH
(6 tháng, năm)**

Kỳ báo cáo:.....

(Từ ngày.....tháng.....năm.....
đến ngày.....tháng.....năm.....)

Đơn vị báo cáo:

Sở, Ban, Ngành, đoàn thể cấp
tỉnh (Tổ chức pháp chế)

.....

Đơn vị nhận báo cáo:

Sở Tư pháp

Số báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh (người)				Kết quả hoạt động PBGDPL						
				Phổ biến PL trực tiếp		Thi tìm hiểu PL		Số tài liệu PBGDPL được phát hành miễn phí (Bản)		Số lượng tin bài về pháp luật được đăng tải, phát trên phương tiện thông tin đại chúng (Tin, bài)
Tổng số	Trong đó			Số cuộc (cuộc)	Số lượt người tham dự (Lượt người)	Số cuộc thi (cuộc)	Số lượt người dự thi (Lượt người)	Tổng số	Trong đó: Số tài liệu bằng tiếng dân tộc thiểu số	
	Số người dân tộc thiểu số	Số người có trình độ chuyên môn Luật	Số người được bồi dưỡng nghiệp vụ, kiến thức pháp luật							
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)

- Các cột (1), (2), (3), (4) không báo cáo trong báo cáo 6 tháng

- Về số liệu ước tính

+ Số liệu ước tính: 01 tháng đối với báo cáo 6 tháng; 02 tháng đối với báo cáo năm

+ Số liệu ước tính Cột 1:.....; Cột 5:.....; Cột 7:.....; Cột 9:.....; Cột 11:

..., ngày..... tháng..... năm.....

Người lập biểu

(Ký, ghi rõ họ, tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ, tên)

Biểu số: 10a/BTP/PBGDPL
 Ban hành theo Thông tư số 04/2016/TT-BTP
 ngày 03/3/2016
Ngày nhận báo cáo (BC):
 BC 6 tháng: Ngày 16 tháng 6 hàng năm
 BC năm: Ngày 18 tháng 11 hàng năm
 BC năm chính thức: Ngày 15 tháng 02 năm sau

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC PHỔ
 BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT (PBGDPL)
 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN
 (6 tháng, năm)
 Kỳ báo cáo:.....
 (Từ ngày.....tháng.....năm.....
 đến ngày.....tháng.....năm.....)**

Đơn vị báo cáo:
 Phòng Tư pháp

Đơn vị nhận báo cáo:
 - Sở Tư pháp;
 - Ủy ban nhân dân huyện/
 quận/thị xã/ thành phố (thuộc
 tỉnh)

	Phổ biến pháp luật trực tiếp		Thi tìm hiểu PL		Số tài liệu PBGDPL được phát hành miễn phí (Bản)		Số lần phát sóng chương trình PBGDPL trên đài truyền thanh xã (lần)	Số lượng tin bài về pháp luật được đăng tải, phát trên phương tiện thông tin đại chúng (Tin, bài)
	Số cuộc (Cuộc)	Số lượt người tham dự (Lượt người)	Số cuộc thi (Cuộc)	Số lượt người dự thi (Lượt người)	Tổng số	Trong đó tiếng dân tộc thiểu số		
A	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
Tổng số trên địa bàn huyện								
I. Tại cấp huyện							-	
II. Tại cấp xã								-
1. Tên xã....								-
.....								-

+ Số liệu ước tính: 01 tháng đối với báo cáo 6 tháng; 02 tháng đối với báo cáo năm

- Số liệu ước tính Cột 1:.....; Cột 3:.....; Cột 5:; Cột 7:; Cột 8:

..., ngày..... tháng..... năm.....

Người lập biểu
 (Ký, ghi rõ họ, tên)

Người kiểm tra
 (Ký, ghi rõ họ, tên, chức vụ)

TRƯỞNG PHÒNG
 (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ, tên)

Biểu số: 11c/BTP/PBGDPL/HGCS
Ban hành theo Thông tư số 04/2016/TT-BTP
ngày 03/3/2016

Ngày nhận báo cáo (BC):

BC năm: Ngày 18 tháng 11 hàng năm

BC năm chính thức: Ngày 15 tháng 02 năm sau

TÌNH HÌNH TỔ CHỨC, CÁN BỘ CỦA
TỔ HOÀ GIẢI Ồ CƠ SỞ TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN
(Năm)

(Từ ngày.....tháng.....năm.....
đến ngày.....tháng.....năm.....)

Đơn vị báo cáo:

Phòng Tư pháp

Đơn vị nhận báo cáo:

- Sở Tư pháp

- Ủy ban nhân dân huyện/ quận/thị xã/thành phố
(thuộc tỉnh)

	Số tổ hòa giải (Tổ)	Hòa giải viên (người)							Số hòa giải viên được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ
		Tổng số	Chia theo giới tính		Chia theo dân tộc		Chia theo trình độ chuyên môn		
			Nam	Nữ	Kinh	Khác	Chuyên môn Luật	Chưa qua đào tạo chuyên môn Luật	
A	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
Tổng số trên địa bàn huyện									
Tên xã.....									
Tên xã.....									
...									

- Số liệu ước tính 02 tháng đối với báo cáo năm

- Số liệu ước tính Cột 1:.....; Cột 2:; Cột 9:

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ, tên)

Người kiểm tra
(Ký, ghi rõ họ, tên, chức vụ)

..., ngày..... tháng..... năm.....

TRƯỞNG PHÒNG
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ, tên)

Biểu số: 12c/BTP/PBGDPL/HGCS
 Ban hành theo Thông tư số 04/2016/TT-BTP
 ngày 03/3/2016

Ngày nhận báo cáo (BC):
 BC 6 tháng: Ngày 16 tháng 6 hàng năm
 BC năm: Ngày 18 tháng 11 hàng năm
 BC năm chính thức: Ngày 15 tháng 02 năm sau

**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ
 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN
 (6 tháng, năm)**

Kỳ báo cáo:.....
 (Từ ngày.....tháng.....năm.....
 đến ngày.....tháng.....năm.....)

Đơn vị báo cáo:
 Phòng Tư pháp
Đơn vị nhận báo cáo:
 - Sở Tư pháp;
 Ủy ban nhân dân huyện/
 quận/thị xã/thành phố (thuộc
 tỉnh)

Đơn vị tính: vụ việc

	Tổng số vụ việc tiếp nhận hòa giải (bao gồm số vụ chưa giải quyết xong kỳ trước chuyển sang)	Kết quả hòa giải					Số vụ việc chưa giải quyết xong
		Số vụ việc hòa giải thành	Số vụ việc hòa giải không thành				
			Tổng số	Chia ra			
				Mâu thuẫn giữa các bên	Tranh chấp phát sinh từ quan hệ dân sự, hôn nhân và gia đình	Vụ việc khác thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở	
A	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Tổng số trên địa bàn huyện							
Tên xã							
Tên xã							
....							

- Số liệu ước tính: 01 tháng đối với báo cáo 6 tháng; 02 tháng đối với báo cáo năm
 - Số liệu ước tính Cột 2:.....

Người lập biểu
 (Ký, ghi rõ họ, tên)

Người kiểm tra
 (Ký, ghi rõ họ, tên, chức vụ)

..., ngày..... tháng..... năm.....
TRƯỞNG PHÒNG
 (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ, tên)